



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG  
VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH HẢI PHÒNG**

*(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 và thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015)*

- Địa chỉ: Số 8 khu I Vạn Sơn, Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: (0225) 3861.384
- Fax: (0225) 3865.026
- Website: <http://ctcc.com.vn>

**Hải Phòng tháng 03 năm 2020**

## MỤC LỤC

I.	Thông tin chung.....	4
1.	Thông tin khái quát.....	4
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.	Định hướng phát triển.....	13
5.	Các rủi ro.....	14
II.	Tình hình hoạt động trong năm.....	18
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
2.	Tổ chức và nhân sự:.....	18
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	20
4.	Tình hình tài chính.....	21
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	22
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	24
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính.....	25
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	26
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	27
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	27
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	27
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	27
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	28
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	28
V.	Quản trị công ty.....	28
1.	Hội đồng quản trị.....	28
2.	Ban Kiểm soát.....	32
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	33
VI.	Báo cáo tài chính.....	34



1. Ý kiến kiểm toán.....	34
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	35

## **DANH SÁCH CÁC BẢNG BIỂU**

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty .....	5
Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty .....	18
Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty .....	18
Bảng 4: Danh sách lao động tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty.....	19
Bảng 5: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2016 - 2019 .....	20
Bảng 6: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2018-2019 .....	21
Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2018-2019.....	21
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/06/2019 .....	23
Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 10/06/2019.....	23
Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty .....	25
Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2018 - 2019.....	26
Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty.....	27
Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty .....	29
Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019.....	30
Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty .....	33
Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 .....	34

## **DANH SÁCH SƠ HỒ HÌNH VẼ**

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	8
--	---

## **Thông tin chung**

### **1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015
- Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 20.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 8 Khu I Vạn Sơn, Phường Vạn Sơn, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Số điện thoại : 0225.861384
- Số fax : 0225.865026
- Website : <http://ctcc.com.vn>
- Mã chứng khoán : **CDH**

### **❖ Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của Công ty là bộ phận của Phòng Thị chính được thành lập từ tháng 3/1969, đơn vị trực thuộc UBND thành phố Hải Phòng và do thị trấn Đồ Sơn quản lý. Sau 14 năm hoạt động, Đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà thành phố và các sở ban ngành giao.

Năm 1982, phòng Thị chính Đồ Sơn được sáp nhập một phần từ Công ty Công trình đô thị Hải Phòng và một phần từ Công ty Công viên Hải Phòng. Trên cơ sở sáp nhập đó, Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn được thành lập theo Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 17/12/1982 của UBND thành phố Hải Phòng.

Năm 2000, UBND thành phố Hải Phòng Quyết định chuyển Công ty Công trình công cộng Đồ Sơn thành doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích có tên là: Công ty Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/12/2000.

Năm 2010, Công ty Công trình công cộng và dịch vụ du lịch được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng. Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND TP Hải Phòng là chủ sở hữu theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND thành phố Hải Phòng.

Ngày 29/06/2015, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1422/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng thành công ty cổ phần.



Ngày 30 tháng 07 năm 2015, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng được tổ chức bởi Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

Ngày 28/10/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

Ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp với tổng số vốn điều lệ là 20 tỷ đồng.

Ngày 07/3/2016, Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.

Ngày 24/5/2016, Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2016/GCNCP – VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký là 2.000.000 cổ phiếu.

Ngày 16/06/2016, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 374/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Công trình Công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### ❖ Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200534908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/07/2010 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/12/2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty**

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118 (Chính)
2	Trồng cây hàng năm khác	0119
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Trông coi xe ô tô, xe đạp, xe máy	5221
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
7	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hàng tươi sống hải sản	5629

TT	Tên ngành	Mã ngành
8	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Thoát nước	3700
9	Thu gom rác thải không độc hại	3811
10	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi	4290
15	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện chiếu sáng công cộng, điện các công trình công nghiệp	4321
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng kè biển, kè chắn núi, kè sông hồ, kè đê	4390
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn hoa và cây	4620
18	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Đu quay, đu quay lệch tâm, ô tô điện, nhà bóng, trượt pa tanh	9321
19	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động kéo dù bay trên biển, cho thuê xe đạp, xe ô tô điện, tàu du lịch	9329
20	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
21	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810



TT	Tên ngành	Mã ngành
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông đường bộ, cầu, hầm; Khảo sát địa hình các công trình xây dựng	7110

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

- Nhận đặt hàng thực hiện nhiệm vụ dịch vụ công ích: Quản lý, khai thác, sửa chữa, duy tu, bảo trì hệ thống đường, hè, kè biển; trồng mới, duy tu, chăm sóc hệ thống cây xanh và quản lý vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng thuộc địa bàn quận Đồ Sơn, quận Dương Kinh.

- Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, đảm bảo mỹ quan đô thị khu vực quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh và một phần huyện Kiến Thụy.

- Xây dựng các công trình: công ích, đường bộ,...

❖ **Địa bàn kinh doanh:** Thành phố Hải Phòng.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

❖ **Mô hình quản trị**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Điều hành (Ban Giám đốc).

▪ **Phòng ban chức năng**

- Phòng Tài vụ;
- Phòng Tổ chức hành chính;
- Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
- Phòng Pháp chế Bảo vệ;
- Phòng Phát triển khách hàng - Thu phí;

▪ **Xí nghiệp trực thuộc**

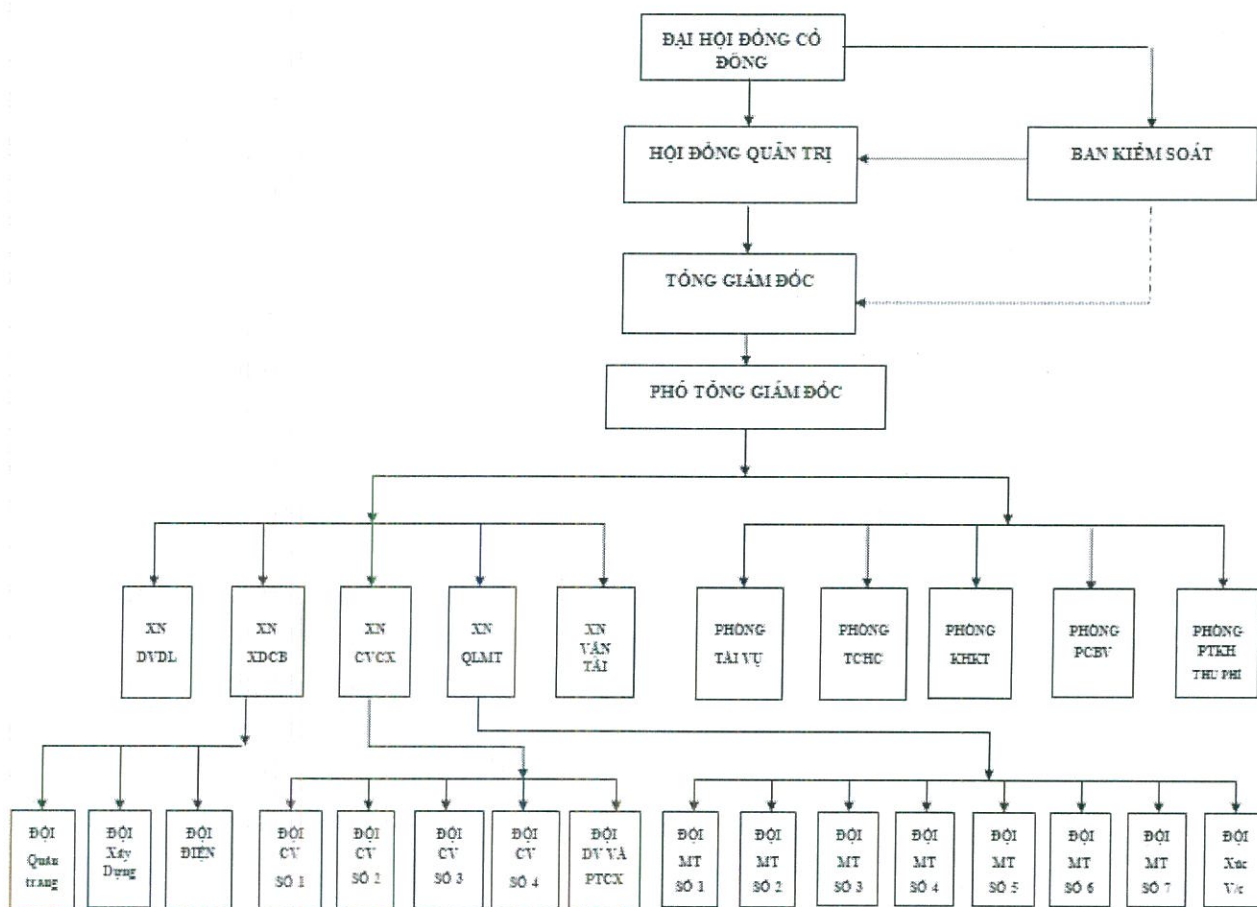
- Xí nghiệp Dịch vụ du lịch;
- Xí nghiệp Xây dựng cơ bản;
- Xí nghiệp Công viên cây xanh;
- Xí nghiệp Quản lý môi trường;
- Xí nghiệp Vận tải.

▪ **Các đội**

- Đội Quản trang;
- Đội Xây dựng;
- Đội quản lý điện chiếu sáng công cộng;
- Đội CV số 1;
- Đội CV số 2;
- Đội CV số 3;
- Đội CV số 4;

- Đội Dịch vụ và Phát triển cây xanh.
  - Đội môi trường số 1;
  - Đội môi trường số 2;
  - Đội môi trường số 3;
  - Đội môi trường số 4;
  - Đội môi trường số 5;
  - Đội môi trường số 6;
  - Đội môi trường số 7;
  - Đội xúc, vận chuyển.
- ❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

**Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**



- **Đại Hội đồng Cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.
- **Ban Kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám



độc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Tổng Giám đốc:** Là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, phù hợp với Điều lệ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

- **Kế toán trưởng:** Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; giúp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán; có các quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật kế toán và các quy định của pháp luật.

• **Phòng Tổ chức – Hành Chính:**

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty, Đảng ủy Công ty về xây dựng mô hình tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý và theo dõi chặt chẽ số lượng, chất lượng đội ngũ lao động, đề xuất và bố trí phù hợp với nhu cầu nhiệm vụ của Công ty trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các bộ phận xây dựng các quy chế, chính sách quản lý liên quan tới tổ chức, cán bộ, lao động và tiền lương.

- Xây dựng quy hoạch cán bộ, lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch và nhiệm vụ hàng năm của Công ty.

- Thực hiện các thủ tục về tuyển dụng lao động, sa thải lao động, kết thúc hợp đồng lao động, mua sắm, cấp phát bảo hộ lao động; thực hiện các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội như nghỉ hưu, thai sản, ốm đau.....cho người lao động trong Công ty.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Công ty.

- Theo dõi, quản lý diễn biến về lương, thực hiện các chế độ nâng lương, đóng các loại BHXH, chế độ nghỉ phép, chế độ đi công tác, đối chiếu bảng chấm công và trả lương theo chế độ cho người lao động và các đơn vị trực thuộc Công ty. Thường xuyên nắm vững diễn biến tư tưởng, nguyện vọng, hoàn cảnh của người lao động để đề xuất lãnh đạo Công ty có chủ trương giải quyết phù hợp.

- Thực hiện các thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động công tác đối với người lao động trong nội bộ Công ty.

- Lập và theo dõi các định mức về khoán lương; xây dựng cơ chế trả lương hàng năm

của Công ty trên cơ sở chi phí, định mức quản lý của Công ty được duyệt và các nguồn thu do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tạo ra.

- Thực hiện chức trách thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng lương... của Công ty. Tham mưu đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty thực hiện sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Công ty. Thực hiện việc xác định tỷ lệ trích thưởng vật chất từ các phong trào thi đua cho các tập thể và cá nhân có thành tích.

- Thực hiện giải quyết các kiến nghị, đề xuất của người lao động Công ty có nội dung liên quan đến chức năng, quyền hạn của người thừa hành nhiệm vụ Công ty giao.

- Quản lý và hướng dẫn toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc chấp hành về các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão. Hàng năm lập kế hoạch thực hiện và đảm bảo vật chất để triển khai công tác này.

- Thực hiện công tác quản lý cổ đông, quản trị website của công ty.

- **Phòng Tài vụ:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty tổ chức hệ thống thông tin toàn diện, liên tục, có hệ thống về tình hình tiếp nhận và sử dụng các nguồn kinh phí, quỹ, tài sản của Công ty.

- Hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định khác của pháp luật về tài chính.

- Quản lý chi tiêu đúng kế hoạch, đúng mục đích, đúng định mức tiêu chuẩn quy định của Nhà nước và Công ty đề ra.

- Kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động tài chính (Thu - Chi, Nhập - Xuất, Kiểm kê tài sản ...) sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của công ty.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và các quý phù hợp với kế hoạch hoạt động của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, có biện pháp quản lý chi đạo, hướng dẫn các bộ phận và người lao động công ty chi tiêu trong phạm vi kế hoạch được duyệt.

- **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**

- Phòng Kế hoạch Kỹ thuật là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các Phòng, các Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

- Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty kế hoạch sản xuất kinh doanh về ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý và năm.

- Tham mưu, đề xuất cho Ban lãnh đạo Công ty các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công, kiểm tra giám sát về kỹ thuật, chất lượng các công trình mà Công ty thực hiện.

- Lập và trình duyệt lãnh đạo Công ty, cấp trên các hồ sơ dự toán, các dự án Công ty thực hiện.

- **Phòng Pháp chế - bảo vệ:**

- Chức năng của Phòng là tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc về



công tác kiểm tra phát hiện ngăn chặn kịp thời mọi hành vi, hình thức xâm hại đến các công trình công cộng, môi trường và những lĩnh vực khác mà Công ty được UBND Thành phố giao. Bảo vệ tài sản trong và ngoài Công ty, phối kết hợp với các Xi nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ, các tổ sản xuất trong toàn Công ty với chính quyền và nhân dân địa phương, công an các Phường, Quận mà Công ty được giao quản lý nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phối kết hợp khắc phục các hậu quả phát sinh nếu có xảy ra.

• **Phòng Phát triển khách hàng – Thu phí.**

- Tham mưu tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, về những vấn đề pháp lý liên quan đến kế hoạch và thực hiện thu các loại giá vệ sinh định kỳ tháng, quý, năm đúng thời hạn và các loại phí theo quy định.

- Ký hợp đồng và thu tiền giá vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội từ Quận, các Phường, các tổ dân phố trên địa bàn, tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức tự giác về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, ký hợp đồng thu gom rác thải với Công ty, không vứt rác, đổ rác bừa bãi mà đổ rác đúng nơi, đúng chỗ, đúng thời gian quy định, thực hiện khẩu hiệu vì môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp.

• **Xi nghiệp Xây dựng cơ bản**

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng đường, hè, kè, hệ thống thoát nước; sửa chữa và thi công xây lắp công trình theo nhiệm vụ kế hoạch Công ty giao; dự thầu xây lắp với các chủ đầu tư khác theo luật định.

**Nhiệm vụ của Xi nghiệp Xây dựng cơ bản:**

- Tổ chức thực hiện các dự án kinh doanh, xây dựng các công trình.

- Tổ chức thực hiện sửa chữa và xây dựng mới các công trình do Công ty giao theo kế hoạch phù hợp với chủ trương đầu tư từng giai đoạn và đặc thù của công tác sửa chữa.

- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng kỹ thuật. Chủ động khai thác, dự thầu thi công các công trình với các chủ đầu tư khác theo ngành nghề kinh doanh của Công ty và theo quy định của Nhà nước

- Chủ động và tham mưu cho Công ty trong việc xây dựng kế hoạch, mục tiêu chiến lược, phương án phát triển dài hạn, ngắn hạn cho từng năm, hàng quý và hàng tháng trong sản xuất kinh doanh các ngành nghề đã được cơ quan thẩm quyền cấp cho phép, đảm bảo các yêu cầu theo định hướng phát triển của Công ty, của Thành phố gắn liền với mục tiêu xây dựng Xi nghiệp phát triển bền vững, ổn định

- Chủ động về khai thác các nguồn công việc.

- Thực hiện tốt các chế độ về kế toán thống kê, các chính sách về lao động tiền lương và các chính sách xã hội khác theo quy định của Nhà nước.

- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, công tác tổ chức cán bộ trên các mặt công tác hoạt động của Xi nghiệp.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, tổ chức các hoạt động xã hội để cải thiện đời sống tinh thần cho người lao động. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ theo quy định cho người lao động. Thực hiện tốt chế độ an toàn vệ sinh lao động, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị theo quy định.
- Nộp đầy đủ đúng quy định theo luật thuế của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính đúng cơ chế kinh doanh của Công ty quy định.

- **Xí nghiệp Dịch vụ du lịch.**

- Xí nghiệp Dịch vụ du lịch là đơn vị chức năng trực thuộc Công ty CP CTCC & DVDL Hải Phòng, có vị trí tương đương, bình đẳng với các phòng, Xí nghiệp trực thuộc Công ty.
- Chức năng của Xí nghiệp là tham mưu cho Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty về công tác dịch vụ du lịch.
- Kinh doanh nhà hàng;
- Quản lý, thu phí nhà vệ sinh công cộng khu I + khu II.

- **Xí nghiệp Quản lý môi trường:**

Tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các cơ quan đơn vị khác trong khu vực Quận Đồ Sơn, phường Tân Thành, Khu Anh Dũng I-Sao Đỏ thuộc quận Dương Kinh, toàn bộ tuyến đường Phạm Văn Đồng và một số xã thuộc Huyện Kiến Thụy.

**Nhiệm vụ của Xí nghiệp Quản lý môi trường.**

- Thu gom rác thải sinh hoạt của các hộ dân, cơ quan, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn đóng trên địa bàn Quận Đồ Sơn và phường Tân Thành, khu Sao Đỏ I thuộc quận Dương Kinh.
- Vệ sinh đường, vỉa hè, dải phân cách thuộc tuyến đường Phạm Văn Đồng, Đường Lý Thánh Tông, Đường Sơn Hải, Khu 1, khu 2, khu 3 của quận Đồ Sơn...
- Vận chuyển rác thải sinh hoạt từ các ga rác (điểm tập kết rác).
- Xử lý nước thải, nước rỉ bãi rác...
- Tổ chức phun thuốc diệt côn trùng và rắc vôi bột bãi rác theo định kỳ, khơi thông nước rỉ rác, cát cở, nhật túi ni lông đường Bãi rác.
- Thu gom rác bãi biển khu I, khu II, bãi biển đoàn 295 thuộc quận Đồ Sơn.
- Tham gia cùng Phòng Phát triển khách hàng và thu phí, Phòng Tài vụ, Phòng Pháp chế Bảo vệ ký hợp đồng phát triển khách hàng và thu tiền giá dịch vụ vệ sinh của các hộ dân, nhà hàng, khách sạn, các tổ chức đơn vị khác thuộc địa bàn Công ty quản lý.
- Chịu trách nhiệm bảo quản, tập kết xe gom rác đẩy tay đúng nơi qui định
- Làm tốt công tác chỉ huy, điều hành, tổ chức cán bộ trên các mặt công tác của xí nghiệp.
- Thực hiện giúp đỡ, tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể theo điều lệ và các quy định của tổ chức đó phù hợp với hiến pháp và pháp luật.
- Làm các công việc khác theo yêu cầu và chỉ đạo của Công ty.



- **Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

Thực hiện công tác quản lý, duy tu, chăm sóc toàn bộ các hạng mục công viên, cây xanh do Công ty được giao quản lý. Thực hiện công tác ươm, trồng, kinh doanh, buôn bán, hoa, cây cảnh, cây bóng mát, nhận thi công các công trình về công viên cây xanh trong và ngoài thành phố Hải Phòng.

**Nhiệm vụ của Xí nghiệp Công viên cây xanh:**

- Tham mưu đề xuất với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, chăm sóc, duy tu hệ thống cây xanh công viên do Công ty đang quản lý.
- Thực hiện công việc giao khoán quản lý, duy tu chăm sóc toàn bộ cây bóng mát, cây cảnh, thảm cây lá màu, thảm hoa, thảm cỏ trên dải phân cách, các đảo nút giao thông tuyến đường Phạm Văn Đồng (từ Cầu Rào về Đồ Sơn), vườn hoa công viên, các khu du lịch và trên địa bàn quận Đồ Sơn.
- Thực hiện công việc quản lý, ươm trồng, chăm sóc cây giống, cây cảnh tại khu vườn ươm quán Ngọc phường Ngọc Xuyên và khu vườn ươm phường Vạn Sơn để đảm bảo phục vụ trên tuyến và khi có kế hoạch cụ thể của Công ty. Nghiệm thu, thanh toán khối lượng công việc với Công ty và hạch toán, thanh toán các tổ sản xuất theo chế độ hạch toán báo sổ hàng tháng, hàng quý và chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của phòng Tài vụ Công ty.
- Thực hiện các công trình giao khoán ngoài khối lượng công việc chăm sóc duy tu thường xuyên các hạng mục như: trồng cây cảnh, cây bóng mát, thảm cây lá màu trên các dự án, công trình bổ sung.

- **Xí nghiệp vận tải:**

Tham mưu giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý, vận hành toàn bộ phương tiện của Công ty phục vụ sản xuất kinh doanh.

**Nhiệm vụ của Xí nghiệp vận tải:**

- Vận chuyển phục vụ sản xuất kinh doanh, vận chuyển rác thải thu gom tại 02 quận Đồ Sơn và Dương Kinh;
- Phục vụ tưới cây vườn hoa, công viên;
- Vận chuyển vật liệu thi công, sửa chữa các công trình xây dựng; điện chiếu sáng công cộng;
- Phục vụ đưa đón các đồng chí lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ chuyên môn đi công tác đối nội, đối ngoại, thanh quyết toán, nghiệm thu các công trình;
- Dịch vụ vận chuyển khách tham quan, du lịch (nếu có);
- Dịch vụ hợp đồng phục vụ tang đám trên địa bàn Quận Đồ Sơn.
- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

#### **4. Định hướng phát triển**

**Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

❖ **Mục tiêu về thị trường:**

Giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn Quận Đồ Sơn, Quận Dương Kinh đồng thời nghiên cứu, đề xuất phát triển thị trường lân cận về mảng cung cấp các dịch

vụ môi trường với giá cả cạnh tranh, chú trọng đầu tư, phát triển các dịch vụ tư vấn thiết kế các công trình liên quan đến môi trường, công viên cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác.

Từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo nghề kinh doanh như hút bồn cầu, thông rửa hệ thống thoát nước, thu gom vận chuyển rác thải độc hại (công nghiệp, y tế)...theo ngành nghề ĐKKD.

❖ Mục tiêu về lợi nhuận

Thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, quản lý nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận năm sau tăng cao hơn năm trước, ổn định đời sống và thu nhập của người lao động.

❖ Định hướng sản xuất kinh doanh

Trong các hoạt động của Công ty phải xem lĩnh vực nhận đầu thầu phục vụ vệ sinh đô thị, công viên cây xanh với Thành phố là lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính chất quyết định đến yếu tố thành công đến sự phát triển của Công ty.

Đề nghị cơ quan chức năng tham mưu Thành phố điều chỉnh đơn giá đầu thầu trên cơ sở giá tại từng thời điểm cụ thể, nhằm hạn chế mặt trượt giá do thời gian làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Đồng thời xây dựng dự toán thu – chi đối với hạng mục thu phí vệ sinh, thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thành phố giao để thẩm định làm cơ sở tính đúng và đủ kinh phí thực hiện. Đề nghị Thành phố bù chênh lệch đảm bảo hoạt động thu phí vệ sinh môi trường. Xem xét đầu tư có trọng điểm về lĩnh vực Dịch vụ du lịch, tận dụng cơ sở vật chất, con người sẵn có của Công ty.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Quản lý hệ thống cây xanh, công trình công cộng quận Đồ Sơn theo hướng tập trung, quy hoạch và phát triển hệ thống theo quy hoạch không gian Thành phố đã được phê duyệt, áp dụng quản lý công trình công cộng theo hướng công nghệ cao tiết kiệm năng lượng, hiệu suất cao.

Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

❖ Các mục tiêu phát triển bền vững

Để đáp ứng tốt được những yêu cầu chiến lược đề ra, Công ty cũng đã hoàn tất việc xây dựng và triển khai hệ thống chất lượng sản phẩm dịch vụ theo những tiêu chuẩn của ban ngành, sở yêu cầu. Bên cạnh đó, Công ty cũng không ngừng đẩy mạnh tinh thần trách nhiệm của cán bộ, người lao động trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cho xã hội.

## 5. Các rủi ro

### 5.1 Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro được hình thành từ sự biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các doanh nghiệp, với vai trò là một trong các chủ thể của nền kinh tế cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố trên.



### ❖ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng phản ánh khả năng tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề và lĩnh vực kinh tế. Năm 2019, Việt Nam đạt mức tăng trưởng GDP 7,02% trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, cạnh tranh chiến lược trong khu vực và trên thế giới gia tăng. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng GDP vượt mức 7% kể từ năm 2011, vượt chỉ tiêu quốc hội đề ra là 6,66 - 6,8%. Nền tảng kinh tế vĩ mô dần được cải thiện sẽ là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2020.

Cụ thể, theo số liệu của VEPR, GDP trong quý IV/2019 tăng 6,97% so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng vẫn là hai khu vực công nghiệp và xây dựng (chiếm 50,4%) và khu vực dịch vụ (chiếm 45%). Khu vực nông, lâm và ngư nghiệp trong năm 2019 đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ thời tiết như hạn hán, nắng nóng kéo dài; dịch tả lợn châu Phi bùng phát và sự thu hẹp của thị trường xuất khẩu. Ngành khai khoáng tăng trưởng nhẹ sau ba năm liên tiếp sụt giảm (1,29%). Năm 2019, chỉ số Quản lý Thu mua (PMI) đã đánh dấu chuỗi 49 tháng mở rộng liên tiếp của khu vực sản xuất. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 2,8%. VEPR cũng cho biết, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm 2019 tăng 11,8%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành ước tính đạt 1.856,6 nghìn tỷ đồng (tương đương 33,9% GDP), tăng 10,2% so với năm trước. Tỷ lệ GNI/GDP ngày càng giảm, từ 98,6% (năm 2000) xuống còn 93% (năm 2018).

Nhìn chung, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong ngắn hạn là rất tích cực, tuy nhiên về trung và dài hạn, nó sẽ phụ thuộc chủ yếu vào các chính sách của Chính phủ và tốc độ thấm thấu của các chính sách tốt vào nền kinh tế. Chính sách của Chính phủ có thể được thiết kế tốt nhưng việc gỡ bỏ các rào cản, cản trở và sức ỳ thể chế để chính sách tốt có tác động hiệu quả tích cực lên nền kinh tế, lên hoạt động của các doanh nghiệp mà đón đầu là những doanh nghiệp lớn sẽ là thước đo quan trọng phản ánh năng lực thực sự của một “Chính phủ kiến tạo và hành động để phục vụ người dân và doanh nghiệp”. Bên cạnh đó, bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị sẽ càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Công trình công cộng và du lịch Hải Phòng nói riêng cũng không nằm ngoài tầm ảnh hưởng này.

### ❖ **Rủi ro lãi suất:**

Khi thực hiện hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có thể dùng nguồn vốn vay, khi đó lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Nhìn chung, năm 2019 được đánh giá là một năm ổn định của lãi suất với nhiều chính

sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước. Trái ngược với những năm trước, lãi suất năm 2019 có xu hướng đi ngang và giảm dần về cuối năm. Đây được coi là sự thành công trong điều tiết chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước khi nhiều chính sách được ban hành và có những động thái can thiệp đúng lúc khi thị trường bắt đầu manh nha có những biến động.

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty không có dư nợ tín dụng. Do vậy việc biến động của lãi suất gần như không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rủi ro về lãi suất là tương đối thấp.

#### ❖ **Rủi ro lạm phát:**

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 là 2,79%. Đây là mức thấp nhất trong 3 năm qua, năm 2018 là 3,54% và 2017 là 3,53%.

Tuy lạm phát năm 2019 được kiểm soát ở dưới ngưỡng 4% mà Quốc hội đề ra nhưng cũng tiềm ẩn không ít lo ngại cho năm 2020 do: Tết Nguyên đán sẽ đẩy nhu cầu tiêu dùng và sử dụng thực phẩm tăng cao; căng thẳng địa chính trị tại Iran ảnh hưởng đến giá dầu thô và nhiên liệu. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không tiếp tục lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được dự báo đang tăng trưởng nhanh trở lại.

Có thể nói, những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

#### ❖ **Rủi ro tỷ giá hối đoái:**

Hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở trong nước, tuy nhiên Công ty cũng có thể có những giao dịch liên quan đến ngoại tệ, phần lớn đến từ đầu tư mua sắm các trang thiết bị xử lý rác thải, hệ thống máy móc hay các vật liệu xây dựng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, sự biến động của tỷ giá hối đoái, nhất là trong giai đoạn thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị ngày càng gây áp lực lên thương mại toàn cầu sẽ có tác động tương đối đến chi phí đầu vào của Công ty.

## **5.2 Rủi ro về luật pháp**

Là một doanh nghiệp Việt Nam, các hoạt động của Công ty cổ phần Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng luôn chịu sự điều chỉnh của pháp luật, các chính sách và quy định tại Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư,... Khi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tập trung, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, các Thông tư, Nghị định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển kinh tế. Bởi vậy, rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty. Sự thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh, phát triển của công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn nắm bắt sát sao định hướng phát triển kinh tế của Nhà



nước, các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật nhằm thực hiện đúng quy định của Pháp luật và định hướng phát triển Công ty phù hợp với định hướng phát triển chung của Nhà nước và có những giải pháp phù hợp và sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về pháp luật.

### **5.3 Rủi ro đặc thù**

#### **Rủi ro về thị trường**

Ngày nay, lĩnh vực kinh doanh, cung cấp các dịch vụ hoạt động công ích ngày càng trở nên phổ biến. Tính chất của dịch vụ công cũng đã có nhiều thay đổi. Cụ thể, nhu cầu, thị hiếu của người thụ hưởng dịch vụ công thay đổi. Toàn cầu hóa tạo nên một “thế giới phẳng”, do đó, những nhu cầu gắn với thói quen, truyền thống văn hóa của cư dân bản địa dần được bổ sung, dịch chuyển theo khuynh hướng chung của cộng đồng quốc tế. Điều này khiến cho mảng “cầu” trong dịch vụ trở nên đa dạng hơn. Sự thay đổi về “cầu” tác động trực tiếp đến nguồn cung và các biện pháp cung ứng dịch vụ: Phạm vi cung ứng dịch vụ mở rộng. Để cạnh tranh, hoạt động cung ứng dịch vụ sẽ phải tiếp cận người tiêu dùng trực tiếp hơn, nắm bắt xu thế nhanh nhạy hơn, do đó, việc cạnh tranh cũng quyết liệt hơn do cơ hội lựa chọn của người tiêu dùng nhiều hơn. Đây cũng là thách thức đối với Công ty.

#### **Rủi ro về nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chính mà Công ty sử dụng chủ yếu là các vật liệu phục vụ cho hoạt động dịch vụ trồng trọt và các nguyên vật liệu khác liên quan đến hoạt động xây dựng công trình, xử lý rác thải... Các nguyên vật liệu này một phần doanh nghiệp thu mua từ các doanh nghiệp trong nước, nguồn là có sẵn, vì vậy rủi ro nguyên vật liệu là không cao. Tuy nhiên, không thể tránh khỏi việc Công ty cần phải mua sắm các trang thiết bị có chất lượng tốt từ các doanh nghiệp nước ngoài nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động, đồng thời hướng tới mở rộng hoạt động kinh doanh. Do vậy, nguyên vật liệu vẫn là một yếu tố cần được quan tâm nếu như Công ty muốn quản lý chặt chẽ nguồn chi phí đầu vào.

#### **Rủi ro về đối thủ cạnh tranh**

Ngày nay, cung cấp dịch vụ công mặc dù được cung cấp bởi các công ty tư nhân nhưng xét cho cùng, vẫn nằm trong sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước để tránh các vấn đề như sự biến động về giá cả dịch vụ, những tranh chấp về địa bàn cung cấp dịch vụ không đáng có,... hay rộng hơn là để đảm bảo chất lượng dịch vụ. Để xử lý vấn đề trên, Nhà nước thường thực hiện đấu thầu các dự án cung cấp dịch vụ công ích nhằm đảm bảo được tính công bằng giữa các doanh nghiệp và ổn định mặt bằng hoạt động kinh doanh chung trong ngành. Chính vì vậy, gia tăng uy tín doanh nghiệp, chứng minh được khả năng và chất lượng dịch vụ cung cấp trước các đối thủ cạnh tranh là một nhiệm vụ quan trọng, cũng như là một thách thức nếu Công ty muốn giành được dự án.

### **5.4 Rủi ro khác**

Các rủi ro như thiên tai, dịch họa (lũ lụt, hạn hán) hay do tai nạn (cháy, nổ,...). Đây là những rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm 2019, dưới chỉ đạo sát sao và định hướng kịp thời của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành được những kết quả nổi bật. Cụ thể, doanh thu thuần bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2019 là 88.604.353.810 đồng, hoàn thành được 98,4% kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho việc định hướng chính sách quản lý của Công ty trong năm 2020; đồng thời cũng là một nhân tố quan trọng tạo nên niềm tin và động lực cho các cán bộ nhân viên nâng cao hiệu quả sản xuất và năng suất lao động để đạt được những chỉ tiêu khác được đề ra trong tương lai. Điểm sáng trong kế hoạch kinh doanh năm 2019 là sự gia tăng đáng kể của Lợi nhuận thực hiện sau thuế trong năm 2019. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 2.203.721.266 đồng, đạt 102,02% so với kế hoạch đề ra, tăng 5,98% so với năm 2018. Mặt khác, Lợi nhuận trước thuế cũng đạt 2.754.651.582 đồng, đạt 102,02% so với kế hoạch đề ra, tăng 5,92% so với năm 2018, tương ứng với hơn 153.853.769 đồng. Đây là một kết quả đáng khích lệ, thể hiện sự đúng đắn trong chính sách kinh doanh và chặt chẽ trong chính sách quản trị của Công ty năm 2019.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

**Bảng 2: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2019		
	Kế hoạch (số đầu năm)	Thực hiện	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	90.000.000.000	88.604.353.810	98,4%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.700.000.000	2.754.651.582	102,02%
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	2.160.000.000	2.203.721.266	102,02%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Báo cáo tài chính kiểm toán BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên Ban điều hành tính đến ngày 31/12/2019:

**Bảng 3: Danh sách Ban điều hành của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Đỗ Trọng Nam	Tổng Giám đốc	Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số



			2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
2	Nguyễn Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 2.828 cổ phần
3	Nguyễn Thị Luân	Kế toán trưởng	Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng)

❖ Những thay đổi ban điều hành: Không có.

## 2.2. Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

**Bảng 4: Danh sách lao động tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng số</b>	<b>252</b>	
<b>▪ Phân loại theo trình độ lao động</b>		
- Trình độ Đại học và trên Đại học	43	17,1%
- Trình độ Cao đẳng	07	2,7%
- Trình độ Trung cấp	14	5,6%
- Chứng chỉ nghề	04	1,6%
- Lao động phổ thông	183	73,0%
<b>▪ Phân theo loại hợp đồng lao động</b>		
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	221	89,1%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	25	10,1%
- Hợp đồng thời vụ	02	0,8%
<b>▪ Phân theo giới tính</b>		
- Nam	125	49,6%
- Nữ	127	50,4%
<b>Số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2019</b>	<b>252</b>	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

*a. Chính sách đào tạo:*

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong hệ thống sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

*b. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp*

Mức lương trung bình đối với người lao động như sau:

**Bảng 5: Lương bình quân của Công ty giai đoạn 2016 -2019**

*Đơn vị: Đồng*

Năm	2016	2017	2018	2019
<b>Lương bình quân</b>	6.477.000	7.032.000	7.480.000	7.600.000

*(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)*

*c. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

*d. Hoạt động đào tạo người lao động*

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1 Các khoản đầu tư lớn** Không có.

**3.2 Các công ty con, công ty liên kết** Không có.

0053  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CÔNG TRÌNH  
 CÔNG CỘNG VÀ  
 DỊCH VỤ DU LỊCH  
 HẢI PHÒNG  
 HỒ HẢI

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1 Tình hình tài chính:

**Bảng 6: Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2018-2019**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	62.699.412.646	69.719.638.591	11,20%
2. Vốn chủ sở hữu.	39.335.545.755	38.399.438.863	-2,43%
3. Doanh thu thuần	81.650.795.825	88.604.353.810	8,52%
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.748.921.487	2.528.293.029	44,56%
5. Lợi nhuận khác	851.876.326	226.358.553	-73,43%
6. Lợi nhuận trước thuế	2.600.797.813	2.754.651.582	5,92%
7. Lợi nhuận sau thuế	2.079.432.084	2.203.721.266	5,98%
8. Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	3,34%	3,5%	4,79%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là một điểm sáng trong tình hình tài chính của Công ty khi đạt được 2.528.293.029 đồng, tăng 44,56% so với năm 2018, tương ứng với 779.371.542 đồng. Sự gia tăng này đến từ hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh và chính sách quản lý chi phí, khi mà doanh thu thuần đạt 88.604.353.810 đồng, tăng 8,52% so với năm 2018, tương ứng với 6.953.557.985 đồng. Tổng tài sản tăng mạnh từ 62.699.412.646 đồng (năm 2018) lên tới 69.719.638.591 đồng (năm 2019), tương ứng với 11,20% cho thấy được sự quyết tâm của Công ty trong việc thực hiện mục tiêu kinh doanh đã đề ra năm 2019 là tăng cường đầu tư và khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh khác của doanh nghiệp.

##### 4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2018-2019**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,24	1,57
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,24	1,37

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2018
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45%	30%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	82%	44%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	/	14,83
Doanh thu thuần/Tổng tài sản <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản BQ	Lần	1,27	1,07
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,5	2,8
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)	%	5,7	4,0
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	%	3,2	3,0
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,1	2,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, năm 2019 của Công ty)

Trong năm 2019, Công ty đã kiểm soát được khả năng thanh toán của mình, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và mức độ lợi nhuận sau chi phí. Điều này được thể hiện rõ hơn tại 4 chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty, khi mà cả 4 chỉ tiêu đều được duy trì hoặc gia tăng nhẹ so với năm 2018. Cụ thể, ROA và ROE tăng lần lượt là 0,2% và 1,7% cho thấy hiệu quả trong sử dụng vốn chủ và tài sản để phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, một vấn đề cần lưu ý là sự gia tăng của ROE đến từ sự tăng lên của hệ số đòn bẩy tài chính, trong khi hệ số Doanh thu/Tổng tài sản bình quân giảm. Điều này sẽ làm gia tăng rủi ro về nợ vay cho doanh nghiệp, Công ty sẽ cân nhắc thêm vấn đề tăng % nợ khi xác định được lợi nhuận được tạo ra.. Tiếp đến, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần tăng 0,01% do Công ty đã có những chính sách tốt trong việc quản lý chi phí sản xuất kinh doanh. Đây là một dấu hiệu tốt khi mà Công ty đang có xu hướng gia tăng, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

### **5.1 Cổ phần**

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.000.000 cổ phần.



Trong đó:

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.661.634 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 227.472 cổ phần.

Trong đó:

- + Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại Công ty: 27.472 cổ phiếu vẫn đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
- + Cổ phần Nhà đầu tư chiến lược: 200.000 cổ phiếu, thời gian hạn chế chuyển nhượng 05 năm, từ 02/12/2015 đến 02/12/2020 (Theo quy định Điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).

## 5.2 Cơ cấu cổ đông

**Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/06/2019**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>269</b>	<b>2.000.000</b>	<b>100%</b>
1.1	Tổ chức	03	1.350.434	67,52%
1.2	Cá nhân	264	649.566	32,48%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>269</b>	<b>2.000.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

**Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 10/06/2019**

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng		Số 18 Hoàng Diệu. Minh Khai. Hồng Bàng. Hải Phòng	1.150.434	57,52%
2	Công ty cổ phần xây dựng Thái Hòa	0200922153	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
3	Công ty TNHH Bình Khánh	0200278443	Lê Chân – Hải Phòng	100.000	5%
4	Nguyễn Thị Minh Phương	031798495	Lê Lợi - Ngô Quyền - Hải Phòng	203.428	10,17%

ST T	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
5	Nguyễn Văn Hiền	030912073	Số 47 Lê Chân - An Biên - Q. Lê Chân - Hải Phòng	137.757	6,84%
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.691.619</b>	<b>84,58%</b>

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi trong năm 2019

### 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

### 5.5 Các chứng khoán khác: Không có

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào mà công ty sử dụng chủ yếu là các thành phẩm tự nhiên đã có, công ty sát sao trong việc kiểm soát bảo quản, tránh hư hỏng gây thiệt hại và lãng phí chi phí.

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty đã ban hành quy chế định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm nhằm kiểm soát, đồng thời xây dựng và khuyến khích người lao động sáng kiến, áp dụng vào sản xuất với mục tiêu tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các phòng ban trong công ty tổ chức tuyên truyền tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường

- Đề xuất bổ sung quy chế khen thưởng khích lệ người lao động, cán bộ nhân viên tham gia tích cực vào công tác bảo vệ môi trường.

### 6.3 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Công ty thực hiện tốt trách nhiệm về môi trường và xã hội;

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2019 tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được cùng với sự chỉ đạo sát sao và định hướng dài hạn của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực, tinh thần đoàn kết quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 2.203.721.266 đồng, đạt 102,02% so với kế hoạch đề ra, tăng 5,98% so với năm 2018. Mặt khác, Lợi nhuận



trước thuế cũng đạt 2.754.651.582 đồng, đạt 102,02% so với kế hoạch đề ra, tăng 5,92% so với năm 2018, tương ứng với hơn 153.853.769 đồng. Doanh thu thuần năm 2019 là 88.604.353.810 đồng, hoàn thành được 98,4% kế hoạch đề ra, tạo tiền đề cho việc định hướng chính sách quản lý của Công ty trong năm 2020

Vì vậy, mục tiêu năm 2020 của công ty là xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh chiến lược với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc so với năm 2019.

Hội đồng quản trị đã đề ra chiến lược và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD phù hợp với từng giai đoạn của nền kinh tế, tuy nhiên vẫn còn đó những kế hoạch chưa thực sự năng động và hiệu quả để có thể khắc phục khó khăn, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, mở rộng thị trường.

Năng lực tài chính Công ty được giữ vững. Đối với người lao động: Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất cũng như tinh thần của CNVC-LĐ, thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động, thường xuyên phát động các phong trào thi đua, tổ chức cho đi học các khóa huấn luyện, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, để người lao động đủ năng lực, tin tưởng và yên tâm làm việc, tăng tính sáng tạo trong SXKD và vì sự phát triển chung của Công ty, ban hành Quy chế trả lương và phân phối quỹ tiền lương ngày càng hợp lý hơn.

Xây dựng khuôn viên văn phòng ngày càng khang trang sạch đẹp, tạo môi trường, mỹ quan văn minh nơi làm việc cho CNVC-LĐ.

Công ty về cơ bản là một doanh nghiệp hoạt động công ích, tuy nhiên bên cạnh đó Công ty cũng tích cực tham gia thêm các công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1 Tình hình tài sản

**Bảng 10: Tình hình tài sản của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>38.736.345.793</b>	<b>29.368.618.620</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.668.503.470	10.104.613.441
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	450.000.000	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	32.617.842.323	19.165.623.361
4. Hàng tồn kho	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	98.381.818
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>30.983.292.798</b>	<b>33.330.794.026</b>
1. Tài sản cố định	30.983.292.798	33.330.794.026
2. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
3. Tài sản dài hạn khác	-	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>69.719.638.591</b>	<b>62.699.412.646</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

## 2.2 Tình hình nợ phải trả

**Bảng 11: Tình hình nợ phải trả của Công ty 2018 - 2019**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>31.320.199.728</b>	<b>23.363.866.891</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2. Phải trả cho người bán	14.064.702.687	5.504.707.816
3. Người mua trả tiền trước	5.640.772.649	4.240.772.649
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.096.931.516	4.576.350.017
5. Phải trả người lao động	4.835.225.758	4.640.302.936
6. Chi phí phải trả	17.643.434	1.543.569.254
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.175.366.295	1.772.875.436
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	196.933.206	105.472.902
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.292.624.183	979.815.881
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31.320.199.728</b>	<b>23.363.866.891</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty tại mọi thời điểm. Bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp trong năm 2019. Xem xét xây dựng mô hình quản trị Công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn

Bố trí điều động xe, thiết bị phù hợp tránh lãng phí, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

N: 020  
CÔNG  
CỘ P  
ÔNG TRỊN  
VÀ DỊC  
H  
HÀNH

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

**Bảng 12: Kế hoạch phát triển của Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	20.000.000.000	20.000.000.000	0%
Doanh thu thuần	88.604.353.810	90.000.000.000	1,58%
Lợi nhuận trước thuế	2.754.651.582	2.900.000.000	5,3%
Lợi nhuận sau thuế	2.203.721.266	2.320.000.000	5,3%
Tỷ suất LNST/DTT (%)	2,49	2,58	3,61%
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	11,02	11,6	5,26%
Cổ tức dự kiến (%)	3,5	3,75	7,0%

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

##### 6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

##### 6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Các chính sách của Công ty bám sát vào tình hình thực tế đời sống của CBCNV công ty. Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện hội nghị người lao động, các hội nghị đại diện cán bộ công nhân viên để tìm hiểu, chia sẻ, đạt mục tiêu chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

##### 6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Kết hợp với chính quyền, thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương, công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện; ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019 là năm có rất nhiều thay đổi đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và với hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng nói riêng. Thị trường ngày càng thu hẹp do các doanh nghiệp ngày càng tận dụng các thế mạnh của bản thân để nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường. Trước tình hình đó, ban lãnh đạo của Công ty đã tập trung xây dựng các kế hoạch kinh

doanh, tập trung vào các lĩnh vực chính là thế mạnh của Công ty như dịch vụ trồng trọt, xử lý rác thải, xây dựng các công trình... nhằm duy trì ổn định hoạt động của Công ty và từng bước phát triển, mở rộng thị trường.

Trong năm 2019 Công ty làm rất tốt công tác vệ sinh môi trường và luôn luôn có trách nhiệm cao đối với công tác môi trường và xã hội.

## **2. Về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

### **❖ Những việc đã làm được**

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua. Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CNVC-LĐ để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **❖ Những hạn chế cần khắc phục**

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ lao động lành nghề, chuyên nghiệp đáp ứng được các điều kiện trong tình hình mới.

- Tăng khả năng sáng tạo, phát kiến các giải pháp tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 được HĐQT giao.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Với những thuận lợi và khó khăn mà Công ty sẽ phải đối mặt trong năm 2020. Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo nhằm cố gắng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như dịch vụ trồng trọt, dịch vụ du lịch, dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, xây dựng công trình.

- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.

- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

- Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền bảo vệ môi trường, khen thưởng các phát kiến sáng tạo.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải phòng có 04 (bốn) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



**Bảng 13: Danh sách Hội đồng quản trị của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (cá nhân và được ủy quyền)	Số lượng chức đanh nắm giữ TV HĐQT ở Công ty khác
1	Hoàng Đăng Hưng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 4.557 cổ phần Đại diện 470.434 cổ phần, chiếm 23.52% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước- UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)	
2	Đỗ Trọng Nam	Thành viên HĐQT	Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)	
3	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần Đại diện: 240.000 cổ phần, chiếm 12% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)	
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 136.757 cổ phần Đại diện: 100.000 cổ phần	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

- a) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Thư ký Hội đồng quản trị*  
 b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

**Bảng 14: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2019**

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	04/NQ-HĐQT	11/01/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019;</li> <li>- Thống nhất thông qua phương án chi phụ cấp tháng lương thứ 13 vào dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019;</li> <li>- Thông qua việc thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng;</li> <li>- Thông qua công tác chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</li> <li>- Thống nhất thông qua việc chi trả chế độ trợ cấp thôi việc đối với lao động chấm dứt Hợp đồng lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật.</li> </ul>
2	19/NQ-HĐQT	06/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua kế hoạch thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng và lộ trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;</li> <li>- Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Hội nghị đại biểu người lao động Công ty năm 2019;</li> <li>- Thống nhất thông qua Công tác tổ chức cán bộ của Công ty.</li> </ul>
3	22/NQ-HĐQT	18/3/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua danh sách lao động được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc;</li> <li>- Thông qua Báo cáo thường niên năm 2018.</li> </ul>
4	28/NQ-HĐQT	05/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2019;</li> <li>- Thông qua chương trình, tài liệu cơ sở phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2019;</li> <li>- Phân công nhiệm vụ chuẩn bị tổ chức;</li> <li>- Thống nhất giao BDH lập dự toán sửa chữa 02 phương tiện vận tải phục vụ sản xuất.</li> </ul>
5	40/NQ-HĐQT	24/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, đồng ý tiếp</li> </ul>

			<p>nhận đăng ký tham dự của cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Không tiếp nhận các kiến nghị, ý kiến đăng ký phát biểu thảo luận tại Đại hội;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua kiến nghị bổ sung 01 nội dung vào quy chế làm việc, 01 vấn đề vào chương trình Đại hội đồng cổ đông 2019;</li> <li>- Thông qua các nội dung đề nghị và đăng ký phát biểu của cổ đông tại phần thảo luận Đại hội;</li> <li>- Thống nhất thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2018; Lao động kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019;</li> </ul>
6	46/NQ-HĐQT	07/5/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua phương án phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;</li> <li>- Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018;</li> <li>- Thống nhất giao Kế toán trưởng đề xuất 03 đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;</li> <li>- Thông qua trả lời ý kiến của cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019</li> </ul>
7	68/NQ-HĐQT	06/6/2019	<p>Thống nhất thông qua ban hành "Quy chế giao khoán nội bộ tại Công ty cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất phương án sử dụng các thửa đất thuê trả tiền hàng năm;</li> <li>- Thống nhất mời 02 nhà đầu tư chiến lược của Công ty, lựa chọn 01 nhà đầu tư có đủ năng lực làm liên danh nhà thầu với Công ty tham gia đấu thầu gói thầu mở rộng Nghĩa trang nhân dân quận Đồ Sơn.</li> </ul>
8	85/NQ-HĐQT	12/7/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm và nội dung trọng tâm HĐQT định hướng chỉ đạo những tháng cuối năm 2019;</li> <li>- Thống nhất thông qua việc giao khoán nội bộ các công trình không thường xuyên thực hiện trong quý III năm 2019;</li> <li>- Thông qua các phương án tài chính năm 2019;</li> <li>- Thông qua báo cáo giải quyết các thủ tục đầu tư xây dựng công viên Vụng Hương - giai đoạn 1.</li> </ul>

9	98/NQ-HĐQT	17/8/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐQT thống nhất mua sắm thêm 01 phương tiện xe chuyên dụng ép chõ rác 14m<sup>3</sup> từ nguồn trích khấu hao tài sản cố định;</li> <li>- Thống nhất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí lao động năm 2019;</li> <li>- Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc hỗ trợ cho người lao động bị tai nạn lao động;</li> </ul>
10	126/NQ-HĐQT	08/10/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua chủ trương mua sắm phương tiện chuyên dụng chõ rác;</li> <li>- Sửa đổi, bổ sung quy chế giao khoán nội bộ thi công các công trình;</li> </ul>
11	135/NQ-HĐQT	17/10/2019	-Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH hãng Kiểm toán CALICO là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
12	145/NQ-HĐQT	29/11/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua phương án sắp xếp lại bộ máy, lao động của xí nghiệp Xây dựng cơ bản trực thuộc Công ty</li> <li>- Chuẩn bị các điều kiện tham gia dự thầu gói thầu sửa chữa kè biển Khu I Đồ Sơn;</li> <li>- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán các công trình Công ty đã thực hiện;</li> </ul>



(Nguồn: CT.CP Công trình công cộng và dịch vụ du lịch Hải Phòng)

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



**Bảng 15: Danh sách Ban kiểm soát của Công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 3.128 cổ phần Đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
2	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên Ban kiểm soát	Đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ (Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND Tp Hải Phòng theo Quyết định số 2713/QĐ-CT ngày 04/12/2015)
3	Lưu Thị Hòa	Thành viên Ban kiểm soát	Sở hữu cá nhân: 2.428 cổ phần

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2019;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đối với HĐQT và Ban điều hành;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**3.1 Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích:**

Tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng lương, thù lao và các khoản lợi ích khác tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường

niên hàng năm quyết định. Không có thành viên HĐQT nào có những quyền lợi riêng về giao dịch kinh doanh của họ với Công ty.

**Bảng 16: Lương thưởng, thù lao các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát năm 2019**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, Thưởng Thù lao	Ghi chú
1	Hoàng Đăng Hưng	Chủ tịch HĐQT	520.901.953	
2	Đỗ Trọng Nam	Thành viên HĐQT – TGD	473.884.447	
3	Nguyễn Thị Luân	Thành viên HĐQT – KTT	449.289.844	
4	Nguyễn Văn Hiền	Thành viên HĐQT	96.717.600	
5	Nguyễn Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc	373.396.150	
6	Bùi Thị Anh Đào	Trưởng BKS	424.220.466	
7	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên BKS	86.727.600	
8	Lưu Thị Hòa	Thành viên BKS	139.438.961	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2.564.577.021</b>	

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

### 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng giao dịch	Ngày thực hiện
1	Nguyễn Văn Hiền	Ủy viên HĐQT	1.000	01/04/2019
2	Nguyễn Văn Hiền	Ủy viên HĐQT	7.096	15/10/2019

(Nguồn: CTCP Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng)

### 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty Không có giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm.

### 3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2018/NĐ-CP về quản trị công ty đại chúng, điều lệ tổ chức và hoạt động và quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình công cộng và Dịch vụ du lịch Hải Phòng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2019 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K – Chi nhánh miền Bắc. Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2019 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://ctcc.com.vn/dmt/thongtincongbo>.

### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Hải Phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2020



**Hoàng Đăng Hưng**